

Ngày 31/12/2025	13,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.3%	-12.3%	-8.1%

2025	
ROE	0.2%
	+/- YoY ▼ 7.8%

Q4/25	
DT thuần	1,769
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 345 ▼ 16.3%
	YoY ▲ 285 ▲ 19.2%

2025	
DT thuần	7,207
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 472 ▲ 7.0%

Q4/25	
LN gộp	109
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 30.0 ▼ 21.3%
	YoY ▼ 4.00 ▼ 3.2%

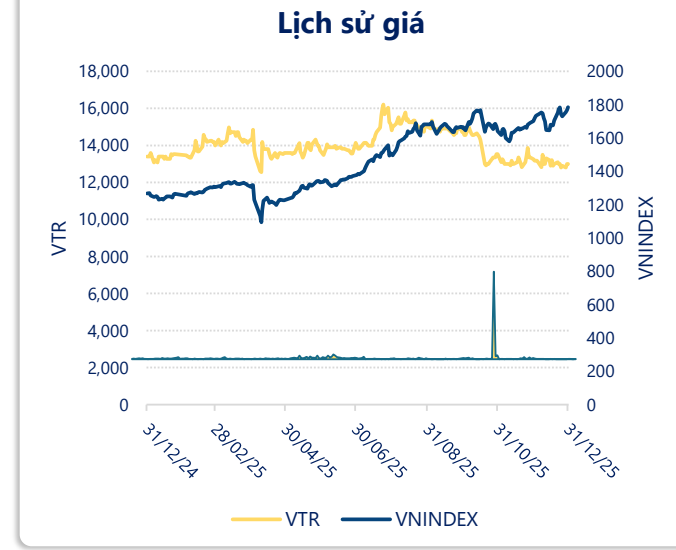
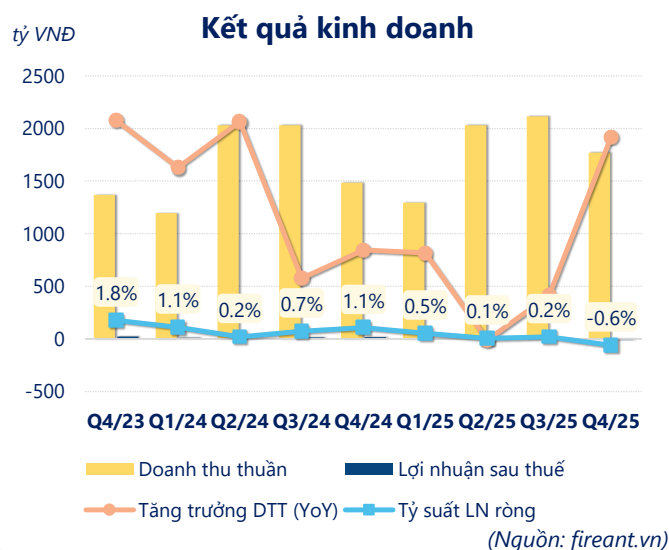
2025	
LN gộp	440
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1.00 ▲ 0.2%

Q4/25	
LN thuần	-23.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 30.3 ▼ 451%
	YoY ▼ 32.1 ▼ 377%

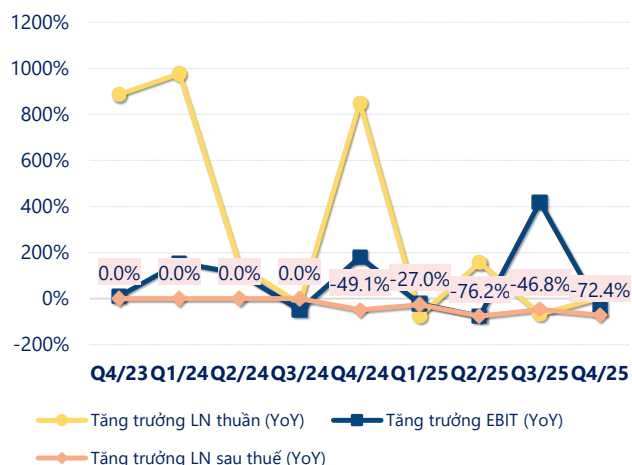
2025	
LN thuần	-15.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 42.7 ▼ 159%

Q4/25	
LN sau thuế	-10.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 14.7 ▼ 345%
	YoY ▼ 25.9 ▼ 167%

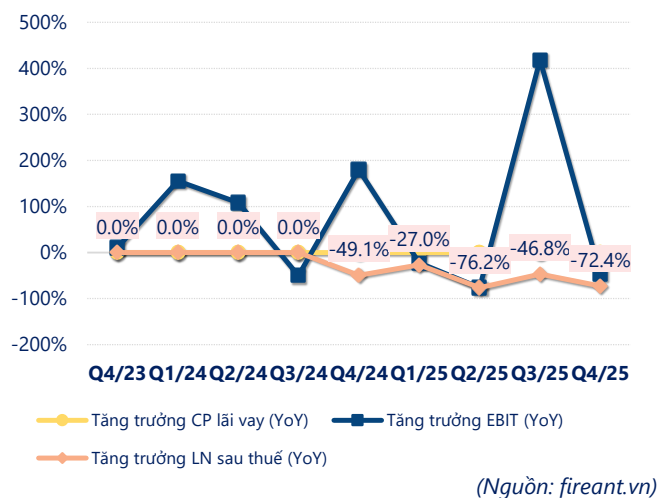
2025	
LN sau thuế	0.62
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 34.7 ▼ 98.2%



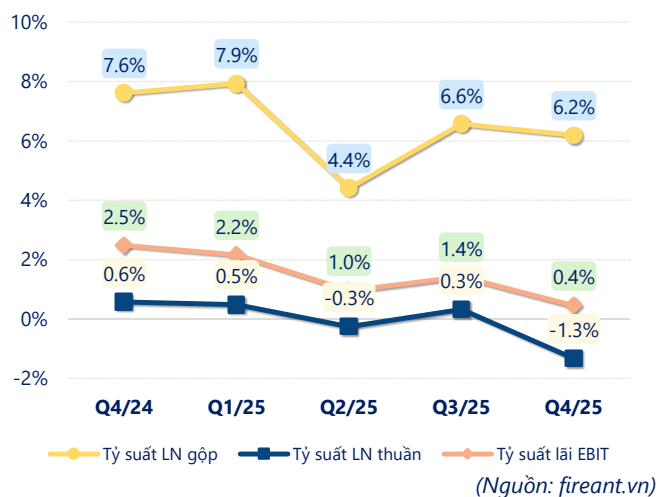
Tăng trưởng lợi nhuận



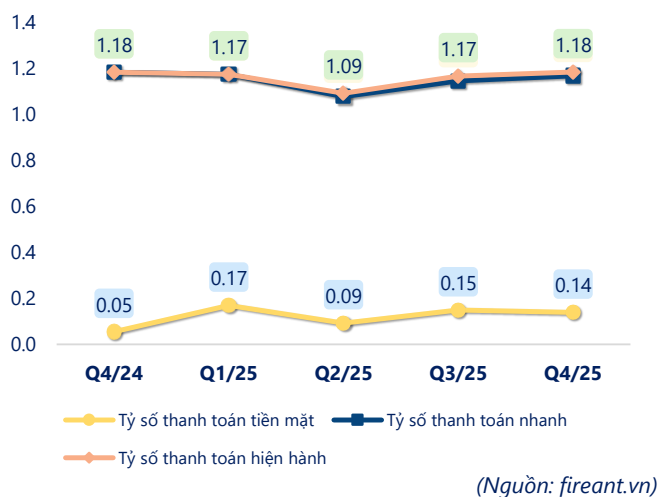
Tăng trưởng chi phí



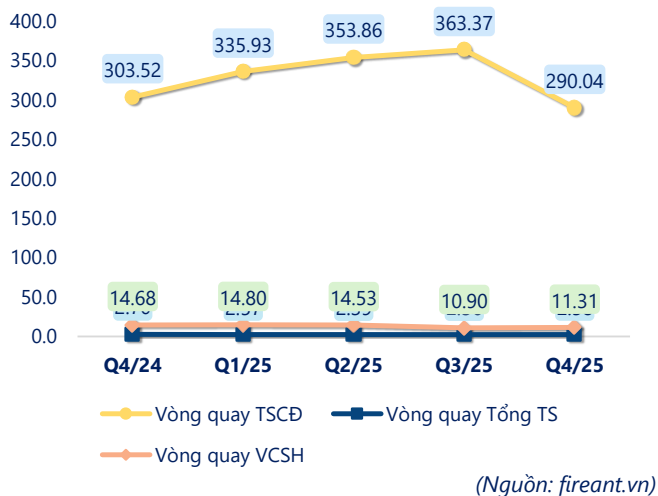
Tỷ suất lợi nhuận



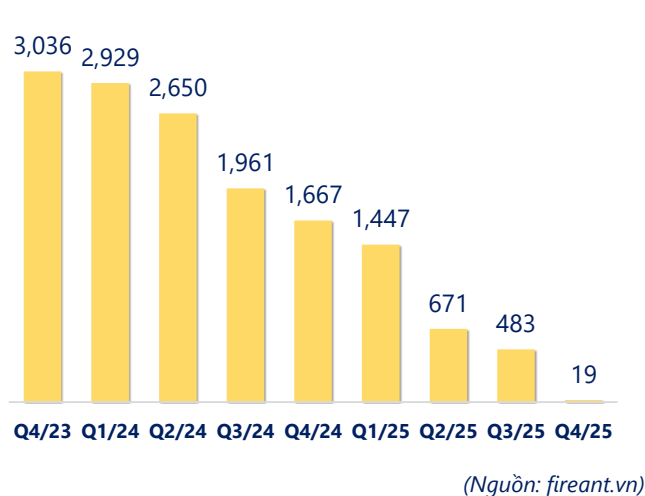
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,769	1,484	19.2%	7,207	6,735	7.0%
Giá vốn hàng bán	1,659	1,371	21.0%	6,766	6,295	7.5%
Lợi nhuận gộp	109	113	-3.2%	440	439	0.2%
Doanh thu HĐTC	8.21	8.36	-1.8%	19.2	21.7	-11.8%
Chi phí TC	-94.4	21.8	-533%	-34.4	86.2	-140%
Chi phí lãi vay	16.7	15.3	9.2%	77.9	63.5	22.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	15.6	11.4	36.8%	56.9	50.3	13.2%
Chi phí QLDN	220	79.6	176%	453	298	52.0%
LN thuần từ HĐKD	-23.6	8.50	-377%	-15.8	26.9	-159%
Lợi nhuận khác	14.8	13.0	13.9%	23.1	29.4	-21.5%
LN trước thuế	-8.78	21.5	-141%	7.25	56.3	-87.1%
Lợi nhuận sau thuế	-10.4	15.5	-167%	0.62	35.3	-98.2%
LNST của CĐ cty mẹ	-10.7	15.7	-168%	1.28	36.1	-96.5%

(Nguồn: fireant.vn)

